CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

FireAnt

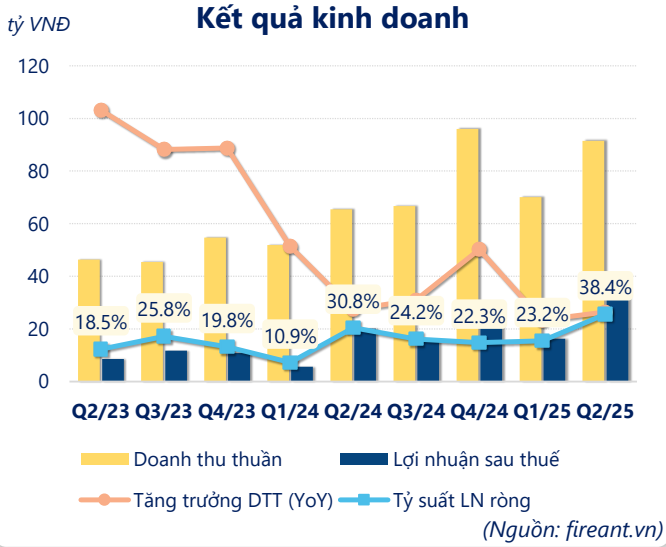
Ngày 30/06/2025	33,800 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	4.3%	9.2%	47.7%

ROE Q2/25: 20.5% | +/- YoY ▲ 7.9%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	91.5 tỷ VNĐ	▲ 21.4 ▲ 30.5%	▲ 26.0 ▲ 39.7%
LN gộp	55.1 tỷ VNĐ	▲ 32.5 ▲ 144%	▲ 26.3 ▲ 91.3%
LN thuần	46.2 tỷ VNĐ	▲ 25.9 ▲ 128%	▲ 21.0 ▲ 83.3%
LN sau thuế	35.1 tỷ VNĐ	▲ 18.9 ▲ 117%	▲ 15.0 ▲ 74.9%

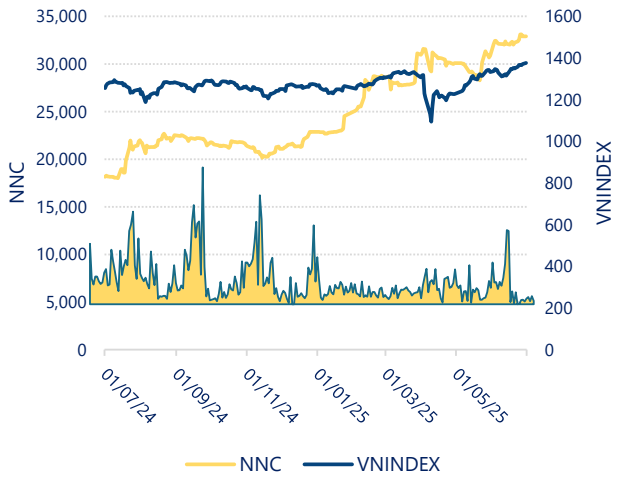
	6T 2025	YoY
DT thuần	162 tỷ VNĐ	▲ 45.0 ▲ 37.7%
LN gộp	77.7 tỷ VNĐ	▲ 39.3 ▲ 102%
LN thuần	66.5 tỷ VNĐ	▲ 33.6 ▲ 102%
LN sau thuế	51.4 tỷ VNĐ	▲ 25.6 ▲ 99.2%

Kết quả kinh doanh



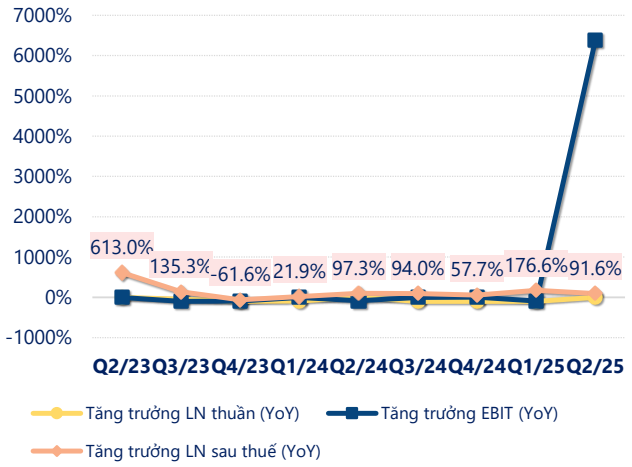
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



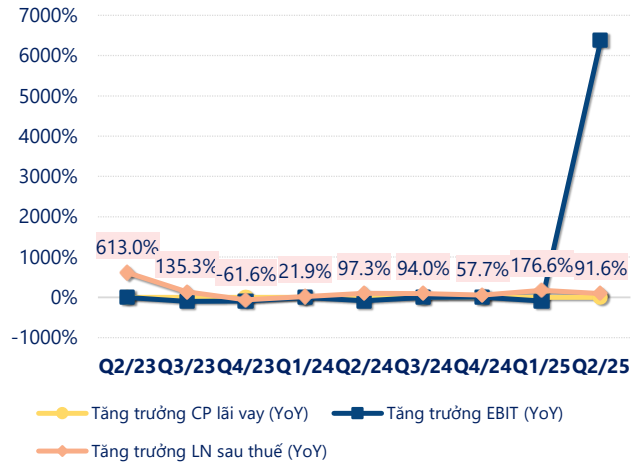
CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

Tăng trưởng lợi nhuận



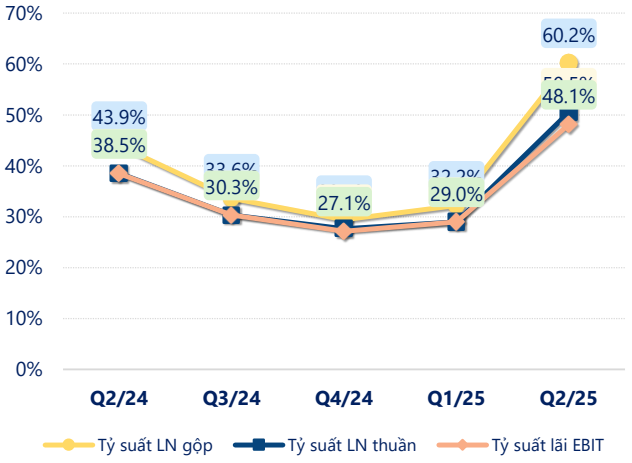
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



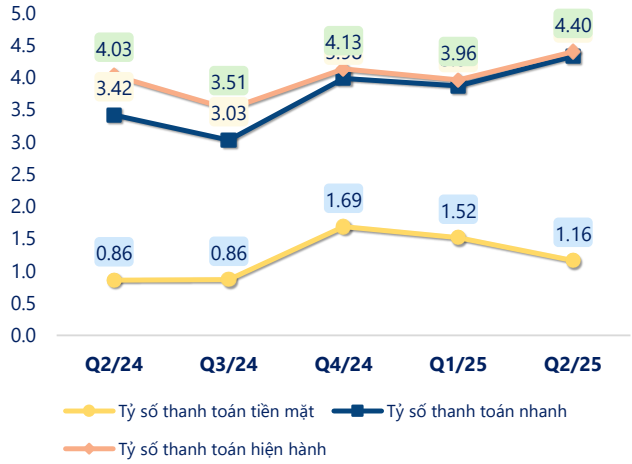
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



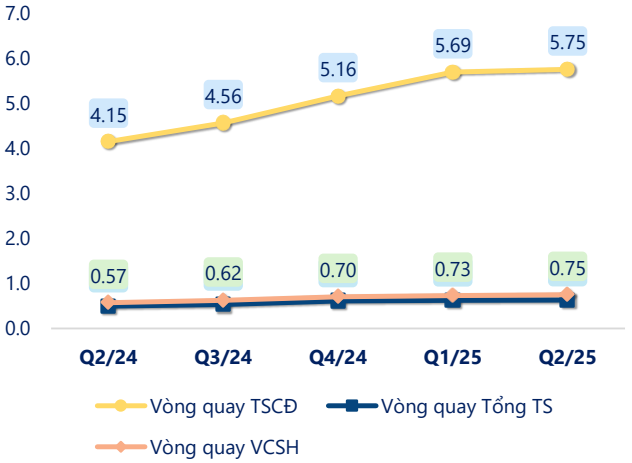
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



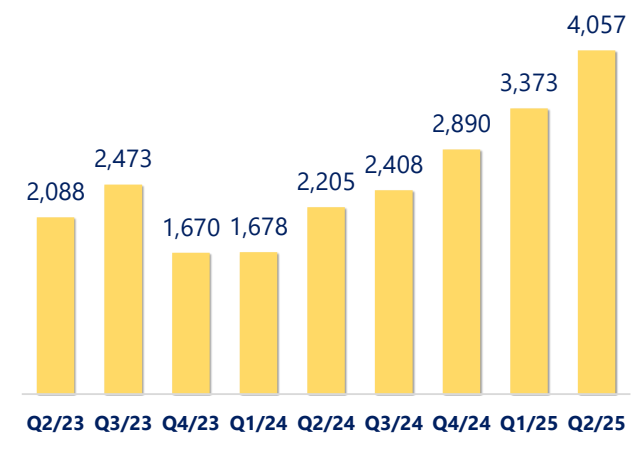
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

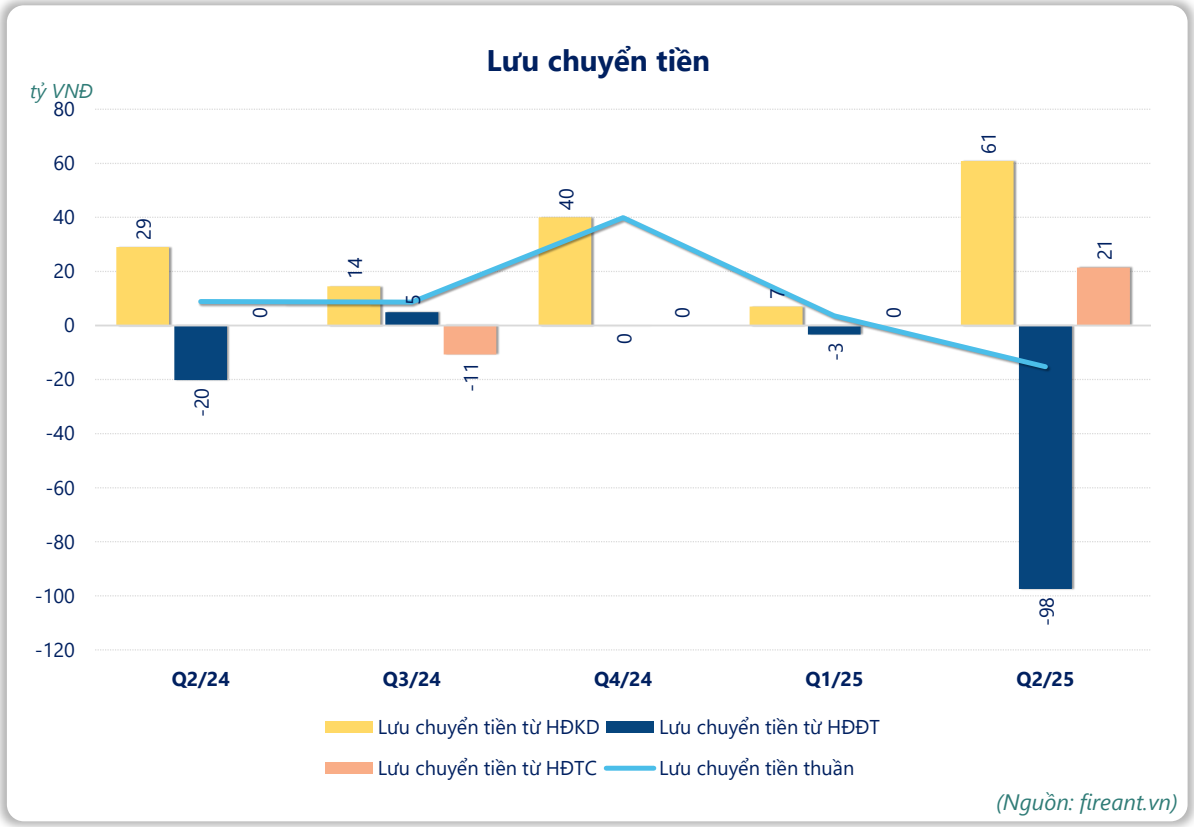


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đá Núi Nhỏ (HSX: NNC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**91.5**	**65.5**	**39.7%**	**162**	**117**	**37.7%**
Giá vốn hàng bán	36.4	36.7	-0.8%	83.9	79.0	6.3%
Lợi nhuận gộp	55.1	28.8	91.3%	77.7	38.4	102%
Doanh thu HĐTC	3.69	1.40	164%	5.88	2.84	107%
Chi phí TC	6.99	0.61	1046%	6.99	0.62	1033%
Chi phí lãi vay	0.08	0.00		0.08	0.00	3163%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.79	1.52	-48.1%	2.33	2.78	-15.9%
Chi phí QLDN	**4.80**	**2.81**	**70.7%**	**7.69**	**4.93**	**56.1%**
LN thuần từ HĐKD	46.2	25.2	83.3%	66.5	32.9	102%
Lợi nhuận khác	**-2.27**	**-0.04**	**-5568%**	**-2.30**	**-0.54**	**-322%**
LN trước thuế	43.9	25.2	74.3%	64.2	32.4	98.3%
Lợi nhuận sau thuế	**35.1**	**20.1**	**74.9%**	**51.4**	**25.8**	**99.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**35.1**	**20.1**	**74.9%**	**51.4**	**25.8**	**99.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)